TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 376/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 626/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị N T N T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 203 Lô F, Chung cư H V, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh V H T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 3, phường T L, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị N T N T và anh V H T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N T N T và anh V H T có một con chung là cháu V N H Y, sinh ngày 22-4-2012. Cháu V N H Y có nguyện vọng được ở với chị T.

Chị T và anh T thỏa thuận giao cháu V N H Y cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị T và anh T tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N T N T và anh V H T không có tài sản chung và không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về án phí: Tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị T tự nguyện chịu toàn bộ (nộp thay cả phần của anh T); để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001861 ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chị T được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp.P;
- UBND xã C Á - Tp. P
(Giấy CNKH số 36, quyển số 01 ngày 30-8-2011);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm